

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 01-3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tính

Ông Lò Văn Sung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Gia Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L là điểm cầu trung tâm xét xử công khai sơ thẩm trực tuyến đến điểm cầu thành phần là Nhà Tạm giữ - Công an thành phố L vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn C**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại tỉnh L. Nơi cư trú: Bản P, xã San Th, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vàng Văn D, đã chết. Con bà: Vui Thị H, sinh năm 1966; Có vợ là Vàng Thị T, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án: Tại Bản án số 49/2021/HS-ST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L đã xử phạt Vàng Văn C 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 13/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vui Văn K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản P, xã San T, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Hà Thanh B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa

3. Chị Vàng Thị V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San T, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 10/10/2023, tổ công tác của Phòng PC 04 - Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường Đông P làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 24, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Vàng Văn C đang điều khiển xe mô tô BKS 25B1- 840.86 có biểu hiện nghi vấn. Khi phát hiện thấy tổ công tác Vàng Văn C dùng tay lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc của mình ra một bao thuốc lá vỏ ngoài màu vàng vứt xuống đất, cách vị trí của C khoảng 2 mét. Tổ Công tác đã nhanh chóng áp sát và yêu cầu đối tượng tự giác nhặt lên để kiểm tra. Qua kiểm tra, trong bao thuốc lá Thăng Long vỏ ngoài màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 10 viên nén màu hồng (nghi là hồng phiện) và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng (nghi là Heroine). Ngoài ra trong bao thuốc lá còn 01 bật lửa màu vàng, 02 điều thuốc lá Thăng Long và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Vàng Văn C khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là chiều ngày 08/10/2023, Vàng Văn C đang ở lán nương của gia đình mình thì có một người đàn ông lạ mặt đi xe mô tô đến tự giới thiệu tên là Tuấn. Qua nói chuyện Tuấn nói với C nếu cần mua Heroine thì gọi điện thoại cho Tuấn. Tuấn và C lưu số điện thoại của nhau, sau đó Tuấn điều khiển xe mô tô đi đâu thì C không rõ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/10/2023 khi C đang ở nhà tại bản Phan Lìn, xã San T, thành phố L, tỉnh L thì Tuấn gọi điện thoại cho C nói Tuấn có một ít Heroine, nếu C muốn mua thì chuẩn bị số tiền 2.000.000 đồng, C đồng ý. Do không có tiền nên C đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 25B1-089.30 của C đi cầm cố tại quán “Cầm đồ 159” của Hà Thanh B, sinh năm 1983 trú tại: Tổ 26 phường Đông P, thành phố L, tỉnh L được 2.000.000 đồng. Sau đó, C đi bộ sang nhà của Vùi Văn K, sinh năm 1993 là người cùng bản hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Blade BKS 25B1- 840.86 và nói với K là mượn xe để đi chợ, K đồng ý. Mượn được xe C gọi điện thoại cho Tuấn hỏi địa điểm rồi điều khiển xe đến khu vực gần Trường THCS Đông P thuộc tổ 24, phường Đông P, thành phố L để gặp Tuấn. C và Tuấn rủ nhau đến bụi tre gần đó để trao đổi mua bán ma túy. C đưa cho Tuấn số tiền 2.000.000 đồng, Tuấn đưa cho C 1 túi zip màu trắng bên trong chứa 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và 10 viên Methamphetamine dạng viên nén màu hồng (Tuấn nói cho thêm 10 viên Methamphetamine để C dùng thử). C lấy một ít Heroine ra kiểm tra bằng cách sử dụng giấy bạc, bật lửa để hít, sau đó cho toàn bộ số ma túy mua được cùng bật lửa, giấy bạc vào bên trong bao thuốc lá

nhãn hiệu Thăng Long màu vàng của C rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc của C rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày khi C đi đến tổ 24, phường Đông P thì gặp tổ công tác của Phòng PC 04 - Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường Đông P đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 1075/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

+ Số chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng là 2,34gam. (*Trích lấy 0,37 gam gửi làm mẫu vật giám định ký hiệu M1*);

+ Số viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,99gam. (*Lấy toàn bộ 0,99 gam làm mẫu vật giám định*).

Kết luận giám định số: 1076/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

+ 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine;

+ 01 (một) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

(*Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Cáo trạng số: 05/CT-VKSTP ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Vàng Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vàng Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì công văn của Công an tỉnh L phát hành, các mép được dán kín (theo hồ sơ bên trong là: 1,97 gam Heroine, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 bật lửa màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa, 01 túi zip màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao bì niêm phong ban đầu). Trả lại cho bị cáo Vàng Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 25B1-089.30 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ sở hữu Vàng Văn C; Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím vỏ màu đen có kèm thẻ sim của Vàng Văn C; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vui Văn K vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, anh Vui Văn K trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu

Honda Blade BKS 25B1- 840.86 là xe của gia đình anh mua từ năm 2021. Ngày 10/10/2023 anh cho Vàng Văn C mượn đi chợ, anh không biết C sử dụng xe vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho gia đình để làm phương tiện đi lại. Ngày 24/10/2023 cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh Vui Văn K chiếc xe trên, anh Vui Văn K không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra, anh Hà Thanh B khai: anh kinh doanh dịch vụ cầm đồ, ngày 10/10/2023 anh có nhận cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 25B1-089.30 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ sở hữu Vàng Văn C với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, ngay trong ngày chiếc xe đã được chị gái C tên là Vàng Thị V chuộc lại với giá 2.000.000 đồng, anh Hà Thanh B không có đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra, chị Vàng Thị V trình bày: sau khi Vàng Văn C (em trai chị V) bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chị có gặp C và C nói với chị có cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 25B1-089.30 tại quán cầm đồ của Hà Thanh B, sau đó chị đã đến chuộc lại chiếc xe và đăng ký xe với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó chị đã giao xe cho cơ quan điều tra để xem xét, giải quyết. Do C là em trai của chị nên chị không có đề nghị, yêu cầu gì đối với C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 10/10/2023 tại tổ 24, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. Vàng Văn C đang tàng trữ trái phép 2,34gam Heroine và 0,99gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Vàng Văn C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Vàng Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 49/2021/HS-ST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L đã xử phạt Vàng Văn C 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 13/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,37 gam Heroine và 0,99 gam Methamphetamine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 1,97 gam Heroine còn lại là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 bật lửa màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa, 01 túi zip màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao bì niêm phong ban đầu là vật

chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím vỏ màu đen có kèm thẻ sim của Vàng Văn C là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade BKS 25B1- 840.86 cơ quan điều tra đã trả cho gia đình anh Vui Văn K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 25B1-089.30 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ sở hữu Vàng Văn C không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Vàng Văn C, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Tuấn có số thuê bao 0387.682.092, tuy nhiên do C không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ đặc điểm phương tiện xe mô tô mà Tuấn điều khiển. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã hai lần gửi văn bản đề nghị Ban Thanh tra, Kiểm toán Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội cung cấp thông tin thuê bao, đến nay chưa có kết quả. Do đó, cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với việc nhận cầm cố mô tô HONDA WAVE BKS 25B1-089.30 giữa anh Hà Thanh B với bị cáo C và việc anh Vui Văn K cho bị cáo C mượn xe Honda Blade BKS 25B1- 840.86 do anh B và anh K đều không biết C sử dụng tiền, phương tiện vào việc phạm tội nên không đồng phạm với C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh L phát hành, các mép được dán kín (theo hồ sơ bên trong là: 1,97 gam Heroine, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 bật lửa màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa, 01 túi zip màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao bì niêm phong ban đầu);

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím vỏ màu đen có kèm thẻ sim của Vàng Văn C.

Trả lại cho bị cáo Vàng Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 25B1-089.30 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ sở hữu Vàng Văn C;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Bị cáo Vàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người có Ql&NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**